

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày: 15- 9- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàng.

Bà Trần Thị Mỹ Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1993, tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp A1, xã M1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1964 và bà Phạm Ánh N, sinh năm 1966; vợ là Trần Ngọc K, có 01 người con, sinh năm 2021; anh chị em ruột: có 04 người (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1997); tiền án: chưa; tiền sự: chưa. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Thị Thuý H, sinh 1990. Địa chỉ: ấp P, xã A2, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng: Trần Ngọc K, sinh 1982. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 24/3/2021, bị cáo Nguyễn Hoàng G tổ chức tiệc bia

tại nhà trọ, thuộc ấp P, xã A2, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Tiệc bia gồm có: Bị cáo, bị hại là Trần Thị Thuý H, vợ bị cáo là Trần Ngọc K và một số người khác. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị hại say nên lên võng nằm ngủ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, tiệc bia kết thúc. Tất cả mọi người ra về thì giữa bị cáo và đương sự K cãi nhau. Bị hại nghe tiếng cãi nhau thì thức dậy và hỏi bị hại sao chửi K. Bị cáo nói với bị hại “Chuyện gia đình tao làm gì mày xen vào”. Bị hại đi về nhà cách đó khoảng 200 mét.

Đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày, bị hại quay trở lại đòi bị cáo trả 500.000 đồng mà bị cáo mượn trước đó. Lúc này bị cáo đưa bị hại 500.000 đồng và yêu cầu bị hại trả lại 100.000 đồng. Bị hại về nhà đem qua trả lại bị cáo 100.000 đồng. Sau đó bị hại về nhà, đi ra lộ đá đối diện nhà bị cáo, cách con kênh khoảng 19 mét, đứng chửi mắng bị cáo “Mày thiếu tao 500.000 đồng chứ không phải 400.000 đồng”. Bị cáo nói với bị hại “Để đó mai một tính lại, bữa nay tao đưa mày 400.000 đồng rồi đó”. Bị hại tiếp tục chửi mắng bị cáo. Bị cáo “Mày nói hời tao lấy ná thun bắn mày”. Bị hại thách “Tao thách mày bắn tao đó, mày ngon mày bắn tao đi”. Nghe thách thức, bị cáo lấy một cái ná thun bằng inox màu trắng, hình chữ Y, dây thun màu xanh nhạt, đến bờ kênh, sử dụng bi sắt bắn trúng mắt trái của bị hại, gây thương tích. Bị hại điều trị thương tích tại Bệnh viện mắt Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 10/4/2022 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/2022/TgT, ngày 06/4/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận về thương tích của bị hại: Mắt trái đã bỏ nhãn cầu (lắp đặt mắt giả). Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 51%.

Ngày 17/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo và ra lệnh cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú.

Cáo trạng số: 36/CT-VKS.HMT ngày 02/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng G về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng G. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 52, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu và tiêu huỷ một cái ná thun bằng inox màu trắng, hình chữ Y, dây thun màu xanh nhạt. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự, công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 45.212.597 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí dân sự giá ngạch đối với số tiền bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo xin lỗi bị hại và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết quả giám định pháp y, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng. Bị cáo xác định không khiêu nạt đối với quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên, của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo đã thể hiện:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 24/3/2022, sau khi tiệc bia kết thúc, giữa bị cáo và bị hại có lời qua tiếng lại, bị hại về nhà. Đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày, bị hại quay lại cự cãi với bị cáo về việc mượn tiền qua lại. Bị hại về nhà nhưng tiếp tục chửi mắng và thách thức bị cáo. Bị cáo đứng bên nhà, dùng ná thun bắn bi sắt về hướng bị hại, bi sắt trúng vào mắt trái của bị hại, gây thương tích. Hậu quả bị hại hỏng mắt trái, phải thay mắt giả với tỷ lệ thương tích là 51% là có thật.

Chúng ta biết, sức khỏe nói chung, đôi mắt nói riêng là vốn quý nhất của con người, luôn được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã cố ý dùng hung khí nguy hiểm là ná thun bắn bi sắt, gây thương tích cho bị hại 51%. Bị cáo là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến khách thể của Bộ luật hình sự bảo vệ, đó là sức khỏe của con người. Vì vậy, đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, góp phần giữ vững an ninh trật tự địa phương, góp phần xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo đã khắc đã bồi thường cho bị hại một phần chi phí điều trị thương tích. Bị hại cũng có một phần lỗi là thách thức bị cáo. Bị cáo có ông nội là cụ Nguyễn Văn A và bà nội là cụ Nguyễn Thị B có công với Đảng và Nhà nước, được tặng Huân chương Độc lập hạng ba. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật

hình sự.

[4]. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 45.212.597 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 45.212.597 đồng. Đây là sự tự nguyện của bị cáo, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật dân sự, nên chấp nhận.

[5]. Về tang vật:

Một cái ná thun bằng inox màu trắng, hình chữ Y, chiều dài 12cm, chiều ngang 08cm, hai đầu ná thun được nối hai đầu của sợi dây thun màu vàng xanh nhạt, có kích thước chiều dài 45cm, chiều ngang 01cm và 93 viên bi sắt có đường kính 0,3cm, là tài sản của bị cáo, không có giá trị. Bị cáo đã sử dụng làm hung khí thực hiện tội phạm. Nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy là đúng quy định.

[6]. Về án phí sơ thẩm:

6.1 Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là đúng pháp luật.

6.2 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo nộp án phí giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường là đúng quy định. Vậy, số tiền bị cáo phải nộp là $[45.212.597 \text{ đồng} \times 5\%] = 2.260.629 \text{ đồng}$, tính tròn là 2.260.600 đồng.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 52, Điều 38, Điều 54, Điều 47 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng G phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt Nguyễn Hoàng G 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Hoàng G vào trại thi hành án phạt tù.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Hoàng G với bị hại Trần Thị Thuý H, bị cáo Nguyễn Hoàng G tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Thị Thuý H chi phí điều trị thương tích là 45.212.597 đồng (bốn mươi lăm triệu hai

trăm mười hai nghìn năm trăm chín mươi bảy đồng).

Bị cáo Nguyễn Hoàng G phải chịu lãi chậm thi hành án đối với số tiền bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm bồi thường.

3. Về tang vật: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu huỷ một cái ná thun bằng inox màu trắng, hình chữ Y, chiều dài 12cm, chiều ngang 08cm, hai đầu ná thun được nối hai đầu của sợi dây thun màu vàng xanh nhạt, có kích thước chiều dài 45cm, chiều ngang 01cm và 93 viên bi sắt có đường kính 0,3cm theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng G nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng G nộp 2.260.600 đồng (hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn sáu trăm đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Tuyên án có mặt bị cáo, bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- THADS huyện M;
- UBND xã M1;
- Bị cáo, đương sự;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Vĩnh

